

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2017

### 1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

\* Tên trường: Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên tiếng Anh của Trường là Hanoi Law University.

\* Sứ mệnh và tầm nhìn: Trường Đại học Luật Hà Nội là trường đại học có định hướng nghiên cứu; có sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho đất nước, cung cấp các sản phẩm khoa học và dịch vụ pháp lý chất lượng cao cho Nhà nước, xã hội và người dân, tham gia tích cực trong công tác xây dựng pháp luật và chính sách, phản biện xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Luật Hà Nội xác định tầm nhìn trở thành trường đại học trọng điểm đào tạo pháp luật và cán bộ về pháp luật ở Việt Nam, phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo luật có uy tín, trung tâm nghiên cứu khoa học pháp lý và trung tâm truyền bá khoa học pháp lý hàng đầu của Việt Nam và có thương hiệu trong khu vực Đông Nam Á.

\* Trụ sở chính của Trường: số 87 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

\* Cổng thông tin điện tử chính thức của Trường: [www.hlu.edu.vn](http://www.hlu.edu.vn)

### 1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CDSP	
	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành I				
Nhóm ngành II				
Nhóm ngành III	183 NCS; 824 CH; 9899 ĐH	5960 ĐH		
Nhóm ngành IV				
Nhóm ngành V				
Nhóm ngành VI				
Nhóm ngành VII	238 ĐH			
<b>Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CD)</b>	<b>11.144</b>	<b>5960</b>		

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Trường xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia của thí sinh tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh: 2015			Năm tuyển sinh: 2016		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
<b>Nhóm ngành III</b> - Ngành Luật Kinh tế <i>Tổ hợp A00:</i> <i>Tổ hợp C00:</i> <i>Tổ hợp D01:</i> - Ngành Luật <i>Tổ hợp A00:</i> <i>Tổ hợp C00:</i> <i>Tổ hợp D01:</i> - Ngành Luật Thương mại quốc tế <i>Tổ hợp D01:</i>	2.255	2582(*)	Ngành Luật Kinh tế: A00: 25.00 C00: 27.50 D01: 23.50  Ngành Luật: A00: 23.00 C00: 26.00 D01: 21.25  Ngành Luật Thương mại quốc tế: D01: 30.25 (tiếng Anh nhân hệ số 2)	1900	1652	Ngành Luật Kinh tế: A00: 25.25 C00: 28.00 D01: 23.75  Ngành Luật: A00: 23.25 C00: 26.25 D01: 21.75  Ngành Luật Thương mại quốc tế: D01: 31.25 (tiếng Anh nhân hệ số 2)
<b>Nhóm ngành VII</b> Ngành Ngôn ngữ Anh Tổ hợp D01	140	135	28.58 (tiếng Anh nhân hệ số 2)	100	60	29.25 (tiếng Anh nhân hệ số 2)
<b>Tổng</b>	2395	2717		2000	1712	
Ghi chú: (*) Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho tuyển vượt chỉ tiêu (do có các thí sinh bằng mức điểm trúng tuyển)						

## 2. Các thông tin của năm tuyển sinh

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tham gia tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;

Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Ngoài những điều kiện trên đây, quân nhân, tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng tự cấp trung đoàn trở lên cho phép thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

## 2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

## 2.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Nhà trường thực hiện tuyển sinh thông qua **xét tuyển học bạ kết hợp với xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017** theo các tổ hợp được xác định cụ thể cho từng ngành.

Quy trình tuyển sinh gồm: Xét điểm trung bình của 03 môn thuộc tổ hợp các môn xét tuyển theo các tổ hợp (tổ hợp A00, A01, C00, D01) gồm: học bạ ở 6 học kỳ THPT (chiếm tỉ trọng 30%) và điểm thi THPT Quốc gia năm 2017 (chiếm tỉ trọng 70%).

## 2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Tên trường. Ngành học.	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI</b>	<b>LPH</b>			<b>2.070</b>
Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04)38351879 Fax: (04)38343226 Website: <a href="http://www.hlu.edu.vn">www.hlu.edu.vn</a> Email: <a href="mailto:phongdaotao@hlu.edu.vn">phongdaotao@hlu.edu.vn</a>				
<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				
Luật		52380101	A00, A01, C00, D01	1.590
Luật Kinh tế		52380107	A00, A01, C00, D01	300
Luật Thương mại quốc tế(*)		52110101	A01, D01	120
Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý)(*)		52220201	A01, D01	60
Ghi chú: đối với ngành (*) thì môn Tiếng Anh nhân hệ số 2./.				

## 2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

Trường sử dụng kết quả miễn thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia để tuyển sinh. Nếu thí sinh đăng ký miễn thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia nhưng vẫn dự thi môn Tiếng Anh thì Trường sẽ sử dụng kết quả thi THPT môn Tiếng Anh để xét tuyển. Việc sử dụng kết quả miễn thi môn Tiếng Anh được xác định như sau:

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật Kinh tế, ngành Luật Thương mại quốc tế: Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 7.0 điểm, TOEFL ITP 627 điểm, TOEFL iBT 95 điểm được quy đổi tương ứng 10 điểm môn Tiếng Anh; Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.5 điểm, TOEFL ITP 550 điểm, TOEFL iBT 79 điểm được quy đổi tương ứng 9,5 điểm môn Tiếng Anh; Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.0 điểm, TOEFL ITP 525 điểm, TOEFL iBT 70 điểm được quy đổi tương ứng 9,0 điểm môn Tiếng Anh.

Đối với ngành Ngôn ngữ Anh: Trường sử dụng kết quả miễn thi đối với: Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 7.0 điểm, TOEFL ITP 627 điểm, TOEFL iBT 95 điểm được quy đổi tương ứng 10 điểm môn Tiếng Anh; Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.5 điểm, TOEFL ITP 550 điểm, TOEFL iBT 79 điểm được quy đổi tương ứng 9,5 điểm môn Tiếng Anh.

- Ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý) môn Tiếng Anh nhân hệ số 2;

- Điểm trúng tuyển xác định theo từng mã ngành, theo từng tổ hợp môn thi;

- Trường không sử dụng kết quả bảo lưu của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 để xét tuyển năm 2017;

- Nếu số lượng chỉ tiêu còn ít mà nhiều thí sinh cùng mức điểm sẽ xét theo thứ tự các tiêu chí phụ:

Tiêu chí 1: Tiêu chí thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT.

Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí đạt danh hiệu học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT (tiêu chí 1), nếu Trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh bằng điểm, cùng tiêu chí 1 thì xét đến tiêu chí môn thi ưu tiên.

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật Kinh tế: Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý thì thí sinh có điểm môn Ngữ văn cao hơn sẽ trúng tuyển; Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Toán, Vật lý, Hóa học thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Toán, Vật lý, Tiếng Anh và tổ hợp Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Luật Thương mại quốc tế thì thí sinh có điểm môn thi Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Sau khi xét đến tiêu chí 2 vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.

- Trường tuyển 160 chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao ngành Luật. Việc tuyển chọn thực hiện sau khi các thí sinh trúng tuyển vào Trường.

*2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối từng ngành đào tạo...*

- Thời gian tuyển sinh theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nhận ĐKXT: Trực tuyến, chuyển phát nhanh qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trường;

- Tổ hợp bài thi (theo tổ hợp môn thi):

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Luật	52380101	A00, A01, C00, D01	1.590
2	Luật Kinh tế	52380107	A00, A01, C00, D01	300
3	Luật Thương mại quốc tế	52110101	A01, D01	120
4	Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý)	52220201	A01, D01	60
Tổng chỉ tiêu				<b>2070</b>
<i>Ghi chú: Ngành Luật Thương mại quốc tế và Ngành Ngôn ngữ Anh, môn Tiếng Anh nhân hệ số 2./.</i>				

*2.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...*

**2.8.1. Quy định về xét tuyển thẳng**

**2.8.1.1. Đối tượng được xét tuyển thẳng**

***Các đối tượng được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức bao gồm:***

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học;

b) Người đã trúng tuyển vào Trường Đại học Luật Hà Nội, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi đã tốt nghiệp trung học được tuyển thẳng vào ngành Luật.

Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi nếu chưa tốt nghiệp trung học sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp trung học;

d) Thí sinh đoạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh tốt nghiệp trung học năm 2017 được tuyển thẳng vào ngành Luật;

Thí sinh đoạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh tốt nghiệp trung học năm 2017 được tuyển thẳng vào ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh;

Thí sinh đoạt giải Nhất các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp trung học được bảo lưu sau khi tốt nghiệp trung học.

**Hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức bao gồm:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3, Công văn số 603/BGDĐT-GDDH ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017);

- Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn

HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

*Lưu ý:*

(i) Thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng tại sở GDĐT trước ngày 20/5/2017;

(ii) Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

***Đối tượng được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc diện phải học bổ sung kiến thức bao gồm:***

Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quy định.

Chỉ tiêu xét tuyển thẳng đối với đối tượng được xét tuyển thẳng phải học bổ sung kiến thức không quá 2% tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ đại học chính quy của trường năm 2017.

Ngành xét tuyển thẳng: Ngành Luật.

Tiêu chí xét tuyển thẳng: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông từ loại khá trở lên (Nếu số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu đã xác định thì căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo điểm xét tốt nghiệp, Trường sẽ xét từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu).

**Hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc diện phải học bổ sung kiến thức bao gồm:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 4, Công văn số 603/BGDĐT-GDDH ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017);

- Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

- Bản photocopy hộ khẩu thường trú.

*Lưu ý: Thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng tại sở GDĐT trước ngày 20/5/2017.*

### **2.8.1.2. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển**

Các thí sinh đoạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh tốt nghiệp trung học năm 2017 nếu không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào Trường Đại học Luật Hà Nội. Tuy nhiên, các thí sinh này phải ĐKDT theo quy định và phải có kết quả thi đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội xem xét, quyết định cho vào học.

Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển không quá 1% tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ đại học chính quy của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2017.

Các thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại sở GDĐT trước ngày 20/5/2017. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 5, Công văn số 603/BGDĐT-GDDH ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017);

- Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật.

### *2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển*

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)*

- Học phí dự kiến với sinh viên chính quy năm học 2017-2018: 740.000 đồng/ tháng tương đương 220.000 đồng/01tín chỉ.



- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: 11%

2.11. Các nội dung khác (không trái quy định)....

### 3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
a) Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	15.981 m <sup>2</sup>
b) Thư viện, trung tâm học liệu	2.173 m <sup>2</sup>
c) Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	1165m <sup>2</sup>
<b>Tổng</b>	<b>19.319 m<sup>2</sup></b>
d) Chỗ ở ký túc xá: 50 chỗ (dành cho đối tượng 04)	

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
	Phòng thực hành ...	01
	Phòng thí nghiệm...	01

3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02
	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	24
	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	18
	Số phòng học dưới 50 chỗ	22
	Số phòng học đa phương tiện	02

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

STT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành III	+ Tài liệu in: 4.776 đầu tài liệu (399.338 cuốn) + Tài liệu điện tử: 18.452 đầu tài liệu
2	Nhóm ngành VII	+ Tài liệu in: 233 đầu tài liệu (23.680 cuốn) + Tài liệu điện tử: 18.452 đầu tài liệu

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

	Họ và tên	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
		GS	PGS	CN	ThS	TS	TSKH
	<b>Nhóm ngành III (Luật, Luật Kinh tế, Luật Thương mại quốc tế)</b>						
1	Trương Quang Vinh		X			X	
2	Chu Mạnh Hùng					X	
3	Trần Quang Huy					X	
4	Vũ Thị Lan Anh		X			X	
5	Hoàng Thị Minh Sơn		X			X	
6	Mai Thanh Hiếu					X	
7	Ngô Thị Vân Anh				x		
8	Nguyễn Hải Ninh					X	
9	Nguyễn Phương Anh				x		
10	Nguyễn Thị Mai				x		
11	Phan Thị Thanh Mai					X	
12	Trần Thị Liên				x		
13	Vũ Gia Lâm					X	
14	Cao Thị Oanh		X			X	
15	Đào Phương Thanh				x		
16	Hoàng Văn Hùng					X	
17	Lê Đăng Doanh					X	
18	Lưu Hải Yến				x		
19	Mai Thị Thanh Nhung				x		
20	Nguyễn Ngọc Hoà	X				X	
21	Nguyễn Thành Long			x			
22	Nguyễn Tuyết Mai					X	
23	Nguyễn Văn Hương					X	
24	Phạm Tài Tuệ			x			
25	Phạm Văn Báu				x		
26	Vũ Hải Anh				x		
27	Lê Thị Diễm Hằng				x		
28	Đỗ Thị Phượng		X			X	

29	Trần Thị Thu Hiền				x		
30	Dương Tuyết Miên		X			X	
31	Lê Thị Sơn	X				X	
32	Lý Văn Quyền					X	
33	Nguyễn Việt Khánh Hoà				x		
34	Bùi Kim Chi					X	
35	Dương Thị Loan				x		
36	Chu Văn Đức					X	
37	Phan Kiều Hạnh				x		
38	Bế Hoài Anh				x		
39	Bùi Thị Mừng					X	
40	Lê Thu Trang				x		
41	Ngô Thị Hường		X			X	
42	Nguyễn Thị Lan		X			X	
43	Nguyễn Văn Cừ		X			X	
44	Chu Thị Lam Giang				x		
45	Hoàng Ngọc Hưng				x		
46	Hoàng Thị Loan				x		
47	Kiều Thị Thuỳ Linh				x		
48	Lê Thị Giang				x		
49	Lê Thị Hải Yến			x			
50	Nguyễn Hoàng Long				x		
51	Nguyễn Minh Oanh					X	
52	Nguyễn Minh Tuấn					X	
53	Nguyễn Thị Long				x		
54	Nguyễn Văn Hợi				x		
55	Phạm Văn Tuyết		X			X	
56	Phùng Trung Tập		X			X	
57	Trần Ngọc Hiệp				x		
58	Trần Thị Huệ		X			X	
59	Vũ Thị Hồng Yến					X	
60	Vương Thanh Thuý					X	
61	Bùi Thị Huyền					X	
62	Đặng Quang Huy			x			
63	Nguyễn Sơn Tùng				x		

64	Nguyễn Thị Thu Hà					X	
65	Phan Thanh Dương			x			
66	Trần Anh Tuấn		X			X	
67	Trần Phương Thảo					X	
68	Vũ Hoàng Anh			x			
69	Đặng Thị Vân Anh				x		
70	Kiều Thị Thanh					X	
71	Lê Thanh Mai				x		
72	Nguyễn Phan Diệu Linh				x		
73	Phạm Minh Huyền				x		
74	Vũ Thị Hải Yến		X			X	
75	Bùi Xuân Phái				x		
76	Đoàn Thị Bạch Liên				x		
77	Lại Thị Phương Thảo				x		
78	Nguyễn Minh Đoan		X			X	
79	Nguyễn Thị Hồi		X			X	
80	Nguyễn Văn Năm					X	
81	Phạm Vĩnh Hà				x		
82	Phí Thị Thanh Tuyền				x		
83	Trần Thị Quyên				x		
84	Trần Thị Quyên				x		
85	Hoàng Thị Minh Phương				x		
86	Mai Thị Mai				x		
87	Nguyễn Mai Thuyên				x		
88	Nguyễn Thị Quỳnh Trang				x		
89	Nguyễn Thị Hồng Thúy				x		
90	Nguyễn Thị Phương				x		
91	Phạm Đức Bảo			x			
92	Thái Thị Thu Trang				x		
93	Thái Vĩnh Thắng	X				X	
94	Tô Văn Hoà		X			X	
95	Bùi Thị Đào		X			X	
96	Hoàng Quốc Hồng					X	
97	Hoàng Thị Lan Phương				x		
98	Lê Thị Thúy				x		
99	Nguyễn Mạnh Hùng					X	

100	Nguyễn Ngọc Bích					X	
101	Nguyễn Thị Thuý					X	
102	Nguyễn Thu Trang				x		
103	Nguyễn Thuý Linh				x		
104	Tạ Quang Ngọc					X	
105	Trần Thị Hiền					X	
106	Trần Thị Hoa				x		
107	Phạm Thị Thu Hiền				x		
108	Hà Thị Lan Phương				x		
109	Vũ Thị Yến				x		
110	Trần Hồng Nhung				x		
111	Đậu Công Hiệp				x		
112	Nguyễn Thị Khánh Huyền				x		
113	Cao Kim Oanh				x		
114	Đoàn Thị Tố Uyên					X	
115	Lê Thị Ngọc Mai				x		
116	Ngô Linh Ngọc				x		
117	Ngô Tuyết Mai				x		
118	Trần Thị Vượng				x		
119	Lê Thị Hồng Hạnh			x			
120	Đỗ Thị Dung					X	
121	Đoàn Xuân Trường				x		
122	Hà Thị Hoa Phương				x		
123	Hoàng Thị Minh					X	
124	Nguyễn Hiền Phương		X			X	
125	Nguyễn Hữu Chí		X			X	
126	Nguyễn Tiến Dũng				x		
127	Trần Thị Kiều Trang				x		
128	Trần Thị Thuý Lâm		X			X	
129	Cao Thanh Huyền				x		
130	Lê Hương Giang				x		
131	Lê Ngọc Anh				x		
132	Nguyễn Ngọc Anh				x		
133	Nguyễn Như Chính				x		
134	Nguyễn Quang Huy				x		
135	Nguyễn Quý Trọng					X	

136	Nguyễn Thị Dung (1970)					X	
137	Nguyễn Thị Huyền Trang				x		
138	Nguyễn Thị Yên					X	
139	Nguyễn Việt Tý		X			X	
140	Phạm Thị Huyền				x		
141	Trần Ngọc Dũng		X			X	
142	Trần Quỳnh Anh				x		
143	Trần Thị Bảo Ánh					X	
144	Trần Trọng Đại				x		
145	Vũ Phương Đông					x	
146	Vũ Thị Hoà Như				x		
147	Đào ánh Tuyết				x		
148	Hoàng Minh Thái				x		
149	Nguyễn Ngọc Yến				x		
150	Nguyễn Đức Ngọc				x		
151	Nguyễn Hải Yến				x		
152	Nguyễn Mai Anh				x		
153	Nguyễn Minh Hằng					X	
154	Nguyễn Thị Thanh Tú				x		
155	Phạm Nguyệt Thảo				x		
156	Phạm Thị Giang Thu		X			X	
157	Trần Vũ Hải					X	
158	Đỗ Xuân Trọng				x		
159	Lê Thị Ngọc Mai				x		
160	Nguyễn Quang Tuyền		X			X	
161	Nguyễn Thị Dung (1963)					X	
162	Nguyễn Thị Hồng Nhung					X	
163	Nguyễn Thị Nga		X			X	
164	Phạm Thu Thủy					X	
165	Bùi Hồng Nhung				x		
166	Đặng Hoàng Sơn				x		
167	Nguyễn Thị Hằng				x		
168	Nguyễn Văn Phương					X	
169	Phạm Thị Mai Trang				x		
170	Vũ Thị Duyên Thủy		X			X	
171	Hoàng Minh Chiến				x		

172	Nguyễn Ngọc Quyên				x		
173	Phạm Phương Thảo				x		
174	Tổng Đức Duy				x		
175	Trần Thị Phương Liên				x		
176	Lương Thị Thoa				x		
177	Nguyễn Văn Đợi				x		
178	Nguyễn Văn Luân				x		
179	Trần Phương Tâm An				x		
180	Bùi Thị Thu				x		
181	Hà Việt Hưng				x		
182	Lê Thị Bích Thủy				x		
183	Nguyễn Đức Việt				x		
184	Nguyễn Hồng Bắc					X	
185	Nguyễn Thái Mai					X	
186	Nguyễn Thu Thủy				x		
187	Nông Quốc Bình		X			X	
188	Trần Minh Ngọc					X	
189	Trần Thuý Hằng				x		
190	Vũ Thị Phương Lan					X	
191	Đỗ Quý Hoàng				x		
192	Hà Thanh Hoà				x		
193	Lê Thị Anh Đào				x		
194	Mạc Thị Hoài Thương				x		
195	Nguyễn Thị Kim Ngân					X	
196	Nguyễn Thị Hồng Yến				x		
197	Nguyễn Thị Thuận		X			X	
198	Phạm Hồng Hạnh				x		
199	Phạm Thị Bắc Hà				x		
200	Trần Thị Thu Thủy				x		
201	Lã Minh Trang				x		
202	Bùi Thị Ngọc Lan				x		
203	Đoàn Quỳnh Thương				x		
204	Hoàng Thị Quỳnh Trang				x		
205	Lê Minh Tiến				x		
206	Nguyễn Quỳnh Anh				x		
207	Nguyễn Thùy Dương				x		

208	Vũ Ngọc Dương				x		
209	Hoàng Thanh Phương				x		
210	Hà Thị Phương Trà			x			
211	Ngô Thị Ngọc Ánh			x			
212	Nguyễn Thị Thu Hiền					X	
213	Tào Thị Huệ				x		
214	Trần Thu Yên			x			
215	Trương Quang Anh				x		
216	Đỗ Thu Hương			x			
217	Lê Đình Quyết				x		
218	Nguyễn Thanh Tâm					X	
219	Phạm Thanh Hằng				x		
220	Ngô Trọng Quân			x			
221	Nguyễn Bá Bình					X	
222	Nguyễn Mai Linh				x		
223	Nguyễn Quỳnh Trang				x		
224	Nguyễn Thị Anh Thơ				x		
225	Trần Phương Anh				x		
226	Trương Thị Thuý Bình					X	
227	Nguyễn Thị Vân Anh		X			X	
228	Nguyễn Văn Tuyền					X	
229	Đặng Thanh Nga		X			X	
230	Lê Văn Long		X			X	
231	Nguyễn Triều Dương					X	
232	Lê Đình Nghị					X	
233	Bùi Thị Minh Trang			x			
234	Đặng Thị Hồng Tuyền				x		
235	Đào Lệ Thu					X	
236	Đỗ Thị Ánh Hồng				x		
237	Hà Thị Út				x		
238	Nguyễn Thị Ánh Vân		X			X	
239	Nguyễn Toàn Thắng					X	
240	Phạm Minh Trang				x		
241	Phạm Quý Đạt				x		
242	Bùi Minh Hồng					X	
243	Trần Ngọc Định				x		



244	Hoàng Ly Anh					X	
245	Hoàng Xuân Châu					X	
246	Trần Thái Dương					X	
247	Trần Kim Liễu					X	
248	Nguyễn Văn Quang		X			X	
249	Phan Thị Lan Hương					X	
250	Bùi Đăng Hiếu		X			X	
251	Đỗ Ngân Bình					X	
252	Nguyễn Thị Bích Hồng				x		
253	Vũ Văn Cương					X	
254	Nguyễn Phương Lan					X	
255	Hà Thị Minh Phương				x		
256	Nguyễn Thị Thu Thủy				x		
257	Phạm Hoài Điệp				x		
258	Phạm Văn Hạnh				x		
259	Phí Văn Định			x			
260	Đặng Ngọc Long			x			
261	Đỗ Thị Tươi				x		
262	Ngô Khánh Thế			x			
263	Nguyễn Hải Tùng				x		
264	Nguyễn Sơn Tùng				x		
265	Nguyễn Thị Biên				x		
266	Nguyễn Trọng Quang				x		
267	Phạm Ngọc Bách			x			
268	Vũ Mạnh Hà			x			
269	Vũ Xuân Thuận			x			
270	Đặng Đình Thái				x		
271	Lê Thanh Thập		X			X	
272	Nguyễn Cẩm Nhung				x		
273	Nguyễn Thị Mai Lan				x		
274	Nguyễn Thị Thanh Huyền					X	
275	Phạm Thái Huỳnh				x		
276	Trần Thị Hồng Thủy					X	
277	Vũ Kim Dung					X	
278	Nguyễn Hùng Cường				x		
279	Nguyễn Văn Khoa				x		

280	Trần Thị Thu Hương			x			
281	Võ Văn Hà				x		
282	Nguyễn Thị Ngọc Dung			x			
283	Đào Ngọc Tuấn					X	
284	Nguyễn Mạnh Tường		X			X	
285	Nguyễn Thanh Hoa				x		
286	Nguyễn Thị Liên				x		
287	Trịnh Thị Phương Oanh				x		
288	Ngô Văn Nhân					X	
289	Phan Thị Luyện					X	
290	Nguyễn Thanh Hương			x			
291	Vũ Thị Việt Anh			x			
292	Nguyễn Trường Giang			x			
293	Trần Ngọc Dương				x		
294	Trịnh Thị Thuý Hoa				x		
	<b>Tổng của nhóm ngành</b>	<b>03</b>	<b>37</b>	<b>32</b>	<b>164</b>	<b>113</b>	<b>0</b>
	<b>Nhóm ngành VII (Ngành Ngôn ngữ Anh)</b>						
295	Đỗ Thị Tiên Mai				x		
296	Nguyễn Thị Khánh Vân					X	
297	Phạm Thị Phương Nhung				x		
298	Đào Thị Tâm				x		
299	Đông Hoàng Minh			x			
300	Lã Nguyễn Bình Minh				x		
301	Lê Thị Mai Hương				x		
302	Nguyễn Hải Anh			x			
303	Nguyễn Thị Hường			x			
304	Nguyễn Thị Hương Lan				x		
305	Nguyễn Thu Trang				x		
306	Nhạc Thanh Hương				x		
307	Trần Thị Thương			x			
308	Trần Thuý Loan			x			
309	Vũ Thị Thanh Vân				x		
	<b>Tổng của nhóm ngành</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>05</b>	<b>09</b>	<b>01</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng giảng viên toàn trường</b>	<b>03</b>	<b>37</b>	<b>37</b>	<b>173</b>	<b>114</b>	<b>0</b>

#### 4. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
Nhóm ngành I								
Nhóm ngành II								
Nhóm ngành III								
Nhóm ngành IV								
Nhóm ngành V								
Nhóm ngành VI								
Nhóm ngành VII								
<b>Tổng</b>								

#### 5. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của Trường (bao gồm nguồn NSNN cấp và nguồn thu sự nghiệp): 152 tỷ đồng;
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng)/.

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Tiến Châu**